ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2748 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu Pắc Xỏm, xã Đoàn Kết, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 335/TTr-SXD ngày 09/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu Pắc Xỏm, xã Đoàn Kết, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cầu Pắc Xỏm, xã Đoàn Kết, tỉnh Lạng Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: xã Đoàn Kết, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển Cửa Đông.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng: đầu tư xây dựng công trình nhằm mục tiêu phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân giữa các thôn trong khu vực xã Đoàn Kết được thuận tiện và an toàn, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng cầu tràn và đường dẫn đầu cầu với tổng chiều dài 54,51m (bao gồm cầu tràn + đường dẫn đầu cầu).

9. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình

- Xây dựng cầu bê tông cốt thép, mặt cắt ngang: B = 4,0 + 2 x 0,25 = 4,5 m.

- Khổ thông thuyền: Không thông thuyền.

- Sông, suối không có cây trôi.

- Tần suất lũ thiết kế: P=4%.

- Tải trọng: Tải trọng bộ hành: 3 kN/m^2. Tải trọng xe thiết kế: 0,65HL93.

a) Kết cấu phần trên

- Xây dựng cầu bản 01 nhịp 6m bằng dầm bản bê tông cốt thép thường.

- Bề rộng cầu: B=4.0+2x0.25=4.5m.

- Độ dốc dọc cầu i= 0%.

- Độ dốc ngang mặt ngầm bê tông xi măng 1.5% (dốc về phía hạ lưu).

b) Kết cấu phần dưới

- Móng và thân các cấu kiện mố, trụ, tường cánh bằng bê tông xi măng M200, đá (2x4)cm đổ tại chỗ.

- Mũ mố bằng bê tông cốt thép M250, đá (1x2)cm.

- Giằng chống đổ tại chỗ bê tông xi măng M200 đá (2x4) cm.

c) Kết cấu khác:

- Đổ mái bê tông phía hạ lưu, thượng lưu bằng bê tông xi măng M200 đá (1x2) cm dày 12cm, đổ tại chỗ trên lớp vải bạt chống thấm.

- Chân khay bằng bê tông xi măng M200 đá (2x4)cm, đổ tại chỗ.

- Gia cố lòng ngầm bằng bê tông xi măng M200 đá (2x4) cm, đổ tại chỗ dày 20cm trên lớp vải bạt chống thấm và lớp đệm đá dăm (2x4) dày 15cm.

d) Thiết kế phần đường hai đầu cầu:

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến có kích thước như sau:

+ Bề rộng nền đường: Bnền = 4,0m.

+ Bề rộng mặt đường: Bmặt = 3,0m.

+ Bề rộng lề không gia cố: B lề =2x0.5m.

+ Độ dốc ngang mặt đường Imặt = 2%; lề đường Ilề = 4%.

- Kết cấu mặt đường dẫn hai bên đầu cầu:

+ Mặt đường bê tông xi măng M250, đá 2x4cm dày 18cm.

+ Móng cấp phối đá dăm dày 10cm.

+ Nền đất đầm chặt tiêu chuẩn K≥0,95.

- Kết cấu lề gia cố:

+ Bê tông xi măng M200, đá 1x2cm dày 12cm.

+ Lớp vải bạt chống thấm.

- Kết cấu gia cố ốp mái, chân khay:

+ Chân khay (ốp mái) bằng bê tông xi măng M200, đá 2x4cm

+ Gia cố ốp mái taluy đường dẫn bằng bê tông xi măng M200, đá 1x2, dày 12cm

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 10380:2014: Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế.

- TCVN 11823: 2017: Thiết kế cầu đường bộ.

- Thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2026; QĐ số 866/QĐ-UBND ngày 24/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- TCVN9845: 2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;

+ Định hình cầu bản bê tông cốt thép mố nhẹ bê tông 531-11-02.

+ Định hình đường tràn hỗn hợp 79 - 08X.

+ Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình (làm tròn): 658.626.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây lắp:	540.725.628	đồng;
- Chi phí Quản lý dự án:	15.140.318	đồng;
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng:	64.113.881	đồng;
- Chi phí khác:	7.283.336	đồng;
- Chi phí dự phòng:	31.363.158	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh), nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND xã Đoàn Kết và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học